

DƯỢC TÍNH CA QUÁT - CUỐN SÁCH QUÝ TRONG GIẢNG DẠY CHỮ HÁN, CHỮ NÔM VÀ NHỮNG TRI THỨC GIÁ TRỊ VỀ Y HỌC TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA

Đinh Thị Thanh Mai*

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Nhận bài ngày 05 tháng 01 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 05 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 05 năm 2018

Tóm tắt: *Dược tính ca quát* là một trong những văn bản thuộc chủ đề **Dược tính** theo sự phân loại của Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Văn bản này từ lâu đã được mọi người đón nhận và đánh giá cao. Đối tượng sử dụng cuốn sách này là người học hoặc yêu thích y học cổ truyền, người học Hán Nôm muốn tìm hiểu về y học truyền thống và các nhà sư muốn có thêm kiến thức, kinh nghiệm trong việc phòng chữa bệnh. Vì vậy, khi tiến hành nghiên cứu thư tịch này, bên cạnh những giá trị hiện hữu của một văn bản học, văn tự học Hán Nôm, chúng tôi tập trung vào tìm hiểu, đánh giá *Dược tính ca quát* dưới góc độ một cuốn sách quý trong giảng dạy chữ Hán, chữ Nôm và cung cấp những tri thức giá trị về y học truyền thống ở nước ta.

Từ khóa: dược tính, ca, dược liệu, phú, văn tự

1. Giới thiệu về tác giả - văn bản của *Dược tính ca quát*

1.1. Tác giả của *Dược tính ca quát*

Từ lâu, Trung Hoa đã là cái nôi, mảnh đất có lịch sử Y học ra đời và phát triển từ rất sớm. Từ khi ra đời đến nay, nền Y học Trung Hoa ngày càng phát triển và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Việt Nam và nhiều nước trong và ngoài khu vực đã học hỏi, tiếp thu nhiều kiến thức về y học của nền y học Trung Hoa bao gồm cả về nguyên lý và các phương pháp chữa bệnh, bào chế thuốc... Tuy nhiên sự tiếp thu kiến thức khoa học ấy là sự tiếp thu có chọn lọc và nghiên cứu kĩ càng. Một trong những biểu hiện đó là việc ghi chép, chú thích tên thuốc, sự gia giảm trong liều lượng của mỗi đơn thuốc... và sử dụng ngôn ngữ chữ viết của dân tộc cho phù hợp với

thời đại và xã hội Việt Nam. Từ những văn bản sách thuốc ấy, các thầy thuốc Việt Nam cả Đông và Tây y đã vận dụng và nghiên cứu ra phác đồ điều trị, chữa bệnh phù hợp với người Việt. Số lượng sách được ghi bằng loại hình văn tự Hán và Nôm hiện lưu giữ tại các thư viện chiếm một số lượng khá lớn ở tất cả các lĩnh vực. Sự học hỏi, tiếp thu những tinh hoa từ nền y học cổ truyền Trung Quốc một cách sáng tạo của ông cha ta được thể hiện rõ qua thư tịch y thư *Dược tính ca quát*, hiện đang được lưu giữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm.

Vài nét về con người và sự nghiệp Cung Đình Hiền, tác giả văn bản *Dược tính ca quát*

Theo *Trung y từ điển*, Cung Đình Hiền (龔廷賢), người đời Minh - thời đại nền kinh tế, văn hóa xã hội đặc biệt là y học phát triển mạnh. Ông tự là Từ Tài 子才, hiệu là Vân Lâm Sơn Nhân 雲林山人, biệt hiệu là Ngô Chân Tử 悟真子, người làng 下澌 Hạ Tư,

*ĐT.: 84-985570883

Email: thanhthanhmaivkh@gmail.com

huyện 金溪 Kim Khê thuộc 江西 Giang Tây (Trung Quốc). Ông là con trong một gia đình có truyền thống y học, sống trong thời đại “danh y bối xuất, y phái lâm lập” như nhà nghiên cứu Lý Kinh Vỹ đã nhận xét. Cha là Cung Tín, làm quan trong Thái Y viện. Một mặt, tiếp nối truyền thống gia đình, Cung Đình Hiền chuyên tâm vào y thuật, tìm hiểu kỹ lưỡng y thư đời trước. Mặt khác, ông không ngừng học hỏi các danh y cùng thời để tự nâng cao hiểu biết, tri thức về y học của bản thân. Do có công trong việc chữa khỏi bệnh nan y cho Vương Phi, ông được tiến cử làm Thái y viện lại mục, được ban biển ngạch Y lâm trạng nguyên. Khi ông mất (thọ 93 tuổi, theo các từ điển Trung y) được vẽ chân dung để thờ.

Cung Đình Hiền trong điều trị nặng về sùng cổ nhưng không câu nệ. Ông chữa bệnh cho nhiều người, trở thành một danh y nổi tiếng được nhiều người biết đến. Cùng với quá trình khảo cứu thư tịch y thư cổ, từ thực tiễn khám chữa bệnh cho người dân Trung Quốc, ông đã biên soạn khá nhiều công trình y học hay. Tên tuổi và các tác phẩm do ông biên soạn đã vượt qua giới hạn lãnh thổ Trung Hoa, có sự ảnh hưởng nhất định tới sự hình thành và phát triển của nền y học cổ truyền của Việt Nam. Các tác phẩm của ông không chỉ được giới y học cổ truyền Trung Hoa thừa nhận, học hỏi mà còn được những lương y nước ngoài trong đó có Việt Nam đón nhận.

Trước tác của ông gồm:

- *Dược tính ca quát tứ bách vị*
- *Dược tính ca*
- *Chủng hạnh tiên phương*
- *Vạn bệnh hồi xuân*
- *Vân Lâm thần cốc*
- *Phúc minh nhân phương ngoại khoa thân nghiệm toàn thư*
- *Lỗ phủ cảm phương*
- *Tiểu nhi thôi nã bí chỉ*

- *Thọ thế bảo nguyên*

- *Tân san Vân lâm trạng nguyên tế thế toàn thư*

- *Y học nhập môn vạn bệnh hành yếu*

- *Cổ kim y giám* (1589, biên soạn tiếp văn bản sách của cha ông)

Ngoài những tác phẩm nêu trên, Cung Đình Hiền còn có một số tác phẩm khác nữa nhưng đến nay đã bị thất lạc.

Sự ảnh hưởng về mặt y học của Cung Đình Hiền đến nền Y học cổ truyền Trung Hoa và Việt Nam

Thông qua những tác phẩm còn lại của Cung Đình Hiền và nội dung y học được phản ánh trong tác phẩm, chúng ta có thể khẳng định trước tác của tác giả *Dược tính ca quát tứ bách vị* đã có sự ảnh hưởng không nhỏ về mặt lí luận và thực tiễn đến nền y học cổ truyền Trung Hoa và của nước ta từ xưa tới nay.

Từ thời nhà Minh, các học thuyết của Cung Đình Hiền đã được nền y học Trung Quốc tiếp thu, học hỏi. Tác phẩm *Dược tính ca quát tứ bách vị* của ông là một trong những văn bản sách cơ bản, cần thiết cho người nhập môn ngành y học cổ truyền. Sử dụng thể thơ tứ ngôn, *Dược tính ca quát tứ bách vị* đơn giản, rõ ràng, căn bản dễ hiểu. Vượt ra khỏi biên giới quốc gia, *Dược tính ca quát tứ bách vị* đã truyền sang nước ta. Người Việt tiếp nhận văn bản này, sao chép lại dùng làm tài liệu học tập những tri thức về y học cổ truyền.

1.2. Văn bản *Dược tính ca quát*

Dược tính ca quát là một trong những văn bản thuộc chủ đề **Dược tính** theo phân loại của Viện nghiên cứu Hán Nôm. Tiền thân của *Dược tính ca quát* kí hiệu VHv.536 và các văn bản cùng tên còn lại của ta chính là văn bản *Dược tính ca quát tứ bách vị* của tác giả Cung Đình Hiền đời Minh, người Trung Quốc. Đây là nhóm văn bản do người Việt chép lại từ cuốn

Được tính ca quát tứ bách vị của Cung Đình Hiền. Ngoài việc chép lại *Được tính ca quát tứ bách vị*, các văn bản *Được tính ca quát* của ta còn ghi chép thêm những nội dung khác nói về tính chất, công dụng, phương pháp chữa bệnh. Phần *Được tính ca quát* là phần đầu tiên sau những phần/ mục kế tiếp khác nên được lấy làm tên gọi cho toàn văn bản. Theo khảo sát của chúng tôi, trong kho sách Hán Nôm của Viện nghiên cứu Hán Nôm hiện đang lưu trữ có 6 văn bản với 6 kí hiệu khác nhau:

- a. *Được tính ca quát* kí hiệu Vhv.536
- b. *Được tính ca quát* kí hiệu VHv.518
- c. *Được tính ca quát* kí hiệu VHb.209
- d. *Được tính ca quát* kí hiệu VHv.519
- g. *Được tính ca quát* kí hiệu VHv.1027
- h. *Được tính ca quát* kí hiệu VNv.274

Trong 6 văn bản *Được tính ca quát* vừa nêu, có 4 văn bản được viết bằng hai loại văn tự chữ Hán, chữ Nôm hoặc vừa Hán vừa Nôm. Văn bản kí hiệu VHv.536 viết bằng chữ Hán và văn bản kí hiệu VNv.274 viết bằng chữ Nôm. Để tiện cho việc phân loại và đánh giá các văn bản trên, chúng tôi tạm thời đưa ra các tiêu chí về nội dung và hình thức của văn bản:

Về nội dung: cả 6 văn bản đều là sách ghi chép, giới thiệu tên gọi, được tính, công dụng, các phương pháp chẩn mạch trị bệnh của lương y xưa. Tuy nhiên, mỗi văn bản lại có kết cấu các mục không giống nhau.

Về hình thức: năm văn bản (VHv.536, VHv.518, VHv.519, VHv.1027, VHb.209) đều được ghi bằng loại hình văn tự Hán, văn tự Nôm hoặc vừa Hán vừa Nôm. Chữ viết trong năm văn bản này cũng khác nhau: có bản chữ viết hơi thảo, tục tự nhiều, khó đọc; có bản chữ viết chân, rõ, dễ đọc. Có chỗ mờ, mất chữ, mất nét... Cả 5 văn bản đều là sách chép tay, không đánh số trang, số lượng trang giữa các văn bản cũng không đồng nhất, không có tên tác giả, năm xuất bản. Việc sử dụng chữ Hán,

chữ Nôm để ghi chép chứng tỏ vai trò, vị thế của từng loại văn bản này trong một giai đoạn nhất định của lịch sử văn tự dân tộc.

Về cấu trúc: các văn bản *Được tính ca quát* viết bằng văn tự Hán và Nôm đều là bản chép tay gồm nhiều mục khác nhau. Điểm giống nhau của các văn bản này là đều lấy tên phần đầu tiên *Được tính ca quát* làm tên gọi cho toàn văn bản. Các phần còn lại, có phần giống nhau nhưng cũng có phần khác nhau, thứ tự sắp xếp cũng không giống nhau giữa các văn bản. Cụ thể:

Văn bản *Được tính ca quát* kí hiệu VHv.536 là văn bản được ghi bằng chữ Hán. Đây là văn bản được chép lại nguyên văn từ văn bản *Được tính ca quát tứ bách vị* của Cung Đình Hiền. Đây cũng là văn bản sách duy nhất chỉ ghi chép một nội dung: giới thiệu tên gọi, được tính công năng của gần 400 vị thuốc, gồm 56 trang. Về mặt dung lượng, văn bản này có số trang ít nhất. Chữ viết chân, rõ. Do vậy, *Được tính ca quát* kí hiệu Vhv.536 được coi là nguyên tác của Cung Đình Hiền, là bản gốc làm nền tảng để chúng tôi đối sánh với các văn bản cùng tên còn lại.

Văn bản *Được tính ca quát* kí hiệu VHv.518 có 146 trang (theo quy ước của chúng tôi) gồm 18 phần. Trong khi đó, văn bản *Được tính ca quát* kí hiệu VHv.519 lại có 17 phần với 148 trang. Dưới đây là các phần (mục) theo thứ tự bố cục của sách *Được tính ca quát* VHv.518 và VHv.519.

Như vậy, nhìn vào bảng thống kê trên, chúng ta thấy rõ phần (mục) giống và khác nhau của hai văn bản VHv.518 và VHv.519. Hai văn bản chỉ có duy nhất mục (phần) *Được tính ca quát* là giống nhau. Phần này được đặt đầu tiên ở cả hai văn bản, đều là chép lại từ sách *Được tính ca quát tứ bách vị* của Cung Đình Hiền. Số mục còn lại đều khác nhau trong cách đặt tên, phần có trong văn bản này lại không có trong văn bản kia và ngược lại. Ví dụ, mục (phần) 2 của *Được tính ca quát*

STT các mục trong văn bản	<i>Dược tính ca quát</i> (kí hiệu VHv 518)	Trang	<i>Dược tính ca quát</i> (kí hiệu VHv. 519)	Trang
1	<i>Dược tính ca quát</i>	1-50	<i>Dược tính ca quát</i>	1-57
2	<i>Dược tính phủ</i>	51-54	<i>Tăng bổ phụ chỉ nam nhị thập ngũ vị</i>	57-61
3	<i>Lôi Công bào chế pháp</i>	55-60	<i>Nhân thân phủ</i>	61-63
4	<i>Thất an phủ</i>	61-71	<i>Hàn tính phủ</i>	63-72
5	<i>Tâm tạng phủ</i>	72 -77	<i>Nhiệt tính phủ</i>	72-76
6	<i>Gan tạng phủ</i>	78-80	<i>Ôn tính phủ</i>	76-80
7	<i>Tỳ tạng phủ</i>	81-83	<i>Bình tính phủ</i>	80-84
8	<i>Phế tạng phủ</i>	83-87	<i>Lôi Công bào y quốc ngữ ca</i>	85-92
9	<i>Thận tạng phủ</i>	97-91	<i>Thân thể bệnh cơ phủ</i>	92-100
10	<i>Tiểu trường phủ luận</i>	91-92	<i>Luận cơ mạch quốc ngữ ca</i>	101-104
11	<i>Đảm phủ luận</i>	92	<i>Nhân thân cương lĩnh phủ</i>	105-111
12	<i>Vị phủ luận</i>	93	<i>Kinh trị quốc ngữ ca</i>	112-114
13	<i>Đại trường phủ luận</i>	94	<i>Hoạt nhân chỉ chương phủ</i>	115-117
14	<i>Bàng quang phủ luận</i>	94-95	<i>Nhân thân phủ</i>	128-129
15	<i>Tam tiêu phủ luận</i>	95-97	<i>Gia truyền mạch y quốc ngữ ca</i>	129-146
16	<i>Định lão thiếu mạch quyết ca</i>	98	<i>Mạch bệnh thuận nghịch bệnh</i>	147
17	<i>Thần mạch thích ca</i>	99-144	<i>Ngũ hành tri khắc nhi</i>	148
18	<i>Cửu đạo mạch đồ đoạn bệnh pháp</i>	144-146		

VHv. 518 là *Dược tính phủ* thì VHv.519 lại là *Tăng bổ thập chỉ nam nhị thập ngũ vị, ...*

Văn bản *Dược tính ca quát* kí hiệu VHb.209 có tới 262 trang, gồm 20 phần:

1. *Dược tính ca* (từ trang 1 đến trang 54)
2. *Dược tính ca quát dược phẩm phủ* (từ trang 54 đến trang 67)
3. *Nghịch pháp* (từ trang 67 đến trang 72)
4. *Trung hàn môn luận* (từ trang 72 đến trang 80)
5. *Luận thương hàn cập toán chứng* (từ trang 80 đến trang 81)
6. *Luận thương hàn truyền kinh chi pháp bất khả... kinh chi ...* (từ trang 81 đến trang 82)
7. *Luận tràng hàn hữu phủ pháp* (từ trang 82 đến trang 89)
8. *Biện khả hạ bất khả hạ chứng* (từ trang 90 đến trang 104)
9. *Luận mạch đại* (từ trang 105 đến trang 106)

10. *Chư bệnh chủ dược* (từ trang 106 đến trang 114)

11. *Kiến hình sát thẩm thanh hương chứng* (từ trang 114 đến trang 126)

12. *Bệnh mạch ca* (từ trang 127 đến trang 129)

13. *Ngũ tạng mạch bệnh chủ* (từ trang 130 đến trang 137)

14. *Thương hàn môn tam tiên ca* (từ trang 138 đến trang 168)

15. *Châu ngọc các ngôn hạ ...* (từ trang 169 đến trang 190)

16. *Chư hỏa ban long giao pháp* (từ trang 190 đến trang 207)

17. *Châu ngọc thiết ngôn hạ ...chung* (từ trang 208 đến trang 215)

18. *Châu ngọc các ngôn xuân phi* (từ trang 215 đến trang 241)

19. *Tăng tổn dụng* (trang 241)

20. *Y nhất quan ...* (từ trang 248 đến trang 267).

So với hai văn bản trên, văn bản VHb.209 có tới 20 mục. Bắt đầu bằng *Dược tính ca quát* giống với sự bố trí các phần mục của hai văn bản VHv.518 và VHv.519. Số mục còn lại cũng có tên mục khác với hai văn bản vừa nêu. Điều này có thể lí giải là cả ba văn bản VHv.518, 519 và VHb. 209 đều là sách ghi chép từ cuốn sách *Dược tính ca quát tứ bách vị* của Cung Đình Hiền, danh y đời nhà Minh Trung Quốc. Sau phần *Dược tính ca quát*, tác giả của văn bản *Dược tính ca quát* ở nước ta đã chép nhật các phần khác viết về y học cổ truyền như tính dược, cách chẩn mạch, các phương pháp trị bệnh của Đông y... Từ đây, chúng ta có cơ sở để khẳng định, *Dược tính ca quát* là cuốn cẩm nang của người thầy thuốc xưa, tên gọi của cuốn sách cũng lấy phần đầu tiên này làm đại diện cho toàn bộ văn bản. Như vậy, trong nhóm văn bản *Dược tính ca quát* (VHv.536, Vhv.518, VHv.519 và VHb.209) hiện lưu giữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm, chúng tôi lấy văn bản *Dược tính ca quát* kí hiệu Vhv.536 làm bản gốc. Các văn bản khác một mặt sao chép lại *Dược tính ca quát* mặt khác lại bổ sung, ghi chép thêm nhiều các nội dung y học cổ truyền liên quan đến việc khám chữa, phòng bệnh.

Tóm lại, thông qua giới thuyết sơ lược về tác giả, văn bản *Dược tính ca quát*, người đọc bước đầu có cái nhìn khái quát, đối sánh về nhóm văn bản này. Từ đó, có mong muốn khám phá văn bản để thấy được giá trị của nó trong việc giảng dạy chữ Hán, chữ Nôm cũng như những tri thức y học cổ truyền ở nước ta.

2. *Dược tính ca quát* - tư liệu về giảng dạy chữ Hán, chữ Nôm và tri thức y học truyền thống ở nước ta

2.1. *Dược tính ca quát* - tư liệu về giảng dạy chữ Hán, chữ Nôm

Đối với người Việt xưa, *Dược tính ca quát* là công cụ để dạy học chữ Hán. Người dạy lấy

thu tịch này làm tư liệu để giảng dạy và người học coi đây là sách để học tập. Với sự đa dạng về mặt cấu trúc, loại hình văn tự (chữ Hán, chữ Nôm), phong phú về mặt nội dung, loại hình điển đạt, khiến cho văn bản có sức thu hút sự quan tâm, tìm hiểu của người đương thời.

Để người học có thể lĩnh hội được vốn từ Hán, Nôm trong lĩnh vực y học truyền thống, người biên soạn đã khéo léo đưa chúng vào các thể văn vần: ca, phú.

Chỉ riêng với phần *Dược tính ca quát*, người học, người đọc đã học được số lượng chữ Hán tương đối. Sử dụng thể loại thơ chữ Hán trường thiên, giới thiệu gần 400 vị dược liệu. Mỗi vị dược liệu được thể hiện bằng bốn câu, mỗi câu bốn chữ. Từ vị thuốc đầu tiên là Nhân sâm cho tới vị thuốc cuối cùng đều dùng thể thơ 4 chữ để diễn tả:

Nhân sâm vị cam

Đại bổ nguyên khí

Chỉ khát sinh tân

Điều vinh dưỡng vệ

Hay:

Hoàng kỳ tính ôn

Thu hãn cố biểu

Thác thương sanh cơ

Khí hư mạt thiếu

...

Như vậy, với tổng số 392 vị dược liệu sẽ có khoảng trên 1500 câu tương đương với khoảng 6000 chữ Hán. Là loại văn tự tượng hình, biểu ý, đơn tiết tính, mỗi chữ Hán đều có mặt hình thể, âm đọc và ý nghĩa riêng. Người học Hán tự, bao giờ cũng phải nắm bắt được 214 bộ thủ - một bộ phận cơ bản để nhận biết, tra cứu chữ Hán. Ví như, khi học từ vựng trong văn bản *Dược tính ca quát*, người học cần phân loại dược liệu theo nguồn gốc bào chế, như: Loại dược liệu có nguồn gốc thảo dược thường có bộ mộc 木 hoặc bộ thảo 艹 trong cấu tạo chữ: 白朮 *Bạch truật*, 黄芪 *Hoàng kỳ*, 茯苓 *Phục linh*, 薔薇花 *Quỳ hoa* 葵花, 海藻 *Hải tảo*

(rong biển)... ; loại dược liệu bào chế từ động vật luôn gắn với những bộ thủ biểu vật như bộ Dương 羊, bộ Trùng 虫, bộ Khuyển 犬, bộ Ngưu 牛, bộ Ngư 鱼, bộ Mã 马...: *Linh dương* 羚羊, *Tri thù* (con nhện) 蜘蛛, *Cáp lợi nhục* (thịt con hén) 蛤蜊肉, *Khuyển nhục* 犬肉, *Mã nhục* 马肉, *Ngưu hoàng* 牛黄, ... ; loại dược liệu bào chế từ khoáng vật thường gắn với những bộ biểu về khoáng vật như Thạch, Kim: 硫磺 *Lưu huỳnh*, 石膏 *Thạch cao*, 水銀 *Thủy ngân*, 砒霜, 黑鉛 *Hắc diên* (duyên). Theo hướng đó, người học có thể lĩnh hội, nhận biết, học từ vựng một cách có hệ thống, quy luật. Đó là một trong những lợi thế cho người học khi tiếp cận văn bản này.

Bên cạnh việc dạy chữ Hán, *Dược tính ca quát* do người Việt biên soạn cũng là sách dạy chữ Nôm. Dù chỉ chiếm một phần nhỏ trong toàn thư tịch *Dược tính ca quát* nhưng cũng là những nội dung quan trọng. Những kinh nghiệm khám chữa bệnh được người xưa đúc rút lại thành các phương pháp được trình bày trong các bài ca như *Lôi Công bào y quốc ngữ ca*, *Luận kinh mạch quốc ngữ ca*... Đây là những phương pháp chữa bệnh có từ lâu đời và được phổ biến rộng rãi trong xã hội.

Trước bày Thần Nông Hoàng đế

Ném bách thảo làm thuốc trợ dân

Thu ca tá sử quân thần

Linh huyền nặng nhẹ, bình cân phận đồng

Mới nói phép ông Lôi Công

Thông tri thượng hạ dược trung hòa luận

(Trích trong *Lôi Công bào y quốc ngữ ca*)

Hay:

Ngồi nhàn luận ca chẩn mạch

Âm dương trần thực cho biết mới hay

Thốn khai xích tức bình này

Âm thời thuộc xích, thốn rày thuộc dương...

Ai đau thời xem mạch tay

Quan bộ xích thốn cho hay người làm

Và:

Mạch nào thuốc ấy cho thông mà dùng

Ta xem mạch tạng phủ trung....

(Trích trong *Luận kinh mạch quốc ngữ ca*)

Rõ ràng, việc chẩn trị bệnh của Đông y đều có cơ sở, nguyên tắc nhất định. Tùy thuộc vào triệu chứng, thể trạng của người bệnh thầy thuốc kê đơn thuốc phù hợp.

Từ giá trị của *Dược tính ca quát*, chúng tôi đã rút ra được một số kinh nghiệm trong việc giảng dạy chữ Hán, chữ Nôm như sau:

- Chọn lựa tài liệu học tập phù hợp với trình độ, mục đích nghiên cứu, học tập;

- Đưa chữ Hán, chữ Nôm vào trong các thể loại cụ thể (thơ, phú, lục bát) để cho việc lĩnh hội trở nên dễ dàng hơn;

- Lồng ghép hình ảnh bên cạnh từ vựng Hán, Nôm;

- Học từ những chữ đơn giản, ít nét đến chữ phức tạp, nhiều nét;

- Kết hợp giữa đọc văn bản với giải mã văn bản từ mức độ dễ đến khó.

Nói tóm lại, có thể khẳng định việc sao chép, nghiên cứu, giải mã văn bản *Dược tính ca quát* là một việc làm cần thiết, bởi lẽ, văn bản này thật sự là tư liệu hữu ích để học tập Hán tự, Nôm tự vừa bổ sung tri thức khoa học y học cổ truyền bổ ích, lý thú.

2.2. *Dược tính ca quát* - tư liệu tri thức y học truyền thống ở nước ta.

Dược tính ca quát - thư tịch do người Việt ghi chép, biên soạn được coi như văn bản cẩm nang, văn bản sách gối đầu giường của người thầy thuốc, là văn bản sách nhập môn cho người bắt đầu học y học cổ truyền. Trong quá trình sử dụng, các thầy thuốc ở nước ta không chỉ sử dụng chữ Hán mà còn dịch ra tiếng Việt được ghi bằng chữ Nôm (văn tự dân tộc do ông cha sáng tạo ra) và chữ quốc ngữ. Từ việc nghiên cứu về giá trị của các bài thuốc, ông cha ta đã soạn ra các bài thuốc tính

nhiệt, tính ôn, tính hàn, tính bình - 4 đặc tính chủ yếu của dược liệu. Qua đó, giới thiệu đến mọi người các phương pháp chữa bệnh để sử dụng các bài thuốc nói trên. Có hai phương pháp chủ yếu y học cổ truyền sử dụng đó là:

- Phương pháp chữa bệnh dùng thuốc dưới dạng: uống (sao vàng, hạ thổ sắc uống), bôi, ngâm, tán thành viên, dạng cao, xông...

- Phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu....

Dược tính ca quát là văn bản sách giới thiệu “tính vị, công năng, chủ trị” của 400 loại dược liệu. Ví dụ như: nhận thức thể giới dược liệu đa dạng phong phú với tính dược căn bản: ôn, nhiệt, hàn, bình với các loại thảo dược như: Nhân sâm, Bạch truật, Hoàng kỳ, Cam thảo, Đương quy, Bạch thược, Xích thược, Mạch môn, Thiên môn, Hoàng liên, Hoàng Cầm, Hoàng bách, Ngưu tử, Liên Kiều, Tử Hồ, Tiền Hồ, Mộc miết (Hạt gấc), Sinh Khương....

Đó là các loại động vật dùng làm dược liệu: Thiên thuế (Thiên thoái – xác ve), Cương tâm (Bạch Cương tâm), Ngô công (con rết), Bạch hoa xà, Tê giác, Linh dương giác, Hải cáp xác, Tri thù (con nhện), ...

Đó còn là các loại hóa chất dùng làm dược liệu: Thạch cao, Long cốt (xương động vật hóa thạch), Lưu huỳnh, Thủy ngân, Thạch chung nhũ (tên gọi của loại canxi cacbon thiên nhiên ở dạng nhũ thạch), Dương khởi thạch....

- Các phương pháp chẩn mạch, bào chế thuốc: Trong Đông y, người thầy thuốc thường dùng phương pháp bắt mạch đoán bệnh hoặc thông qua những biểu hiện của cơ thể để nhận biết bệnh. Mỗi bệnh sẽ có một phương thuốc chữa trị phù hợp. Ví dụ, chứng nôn ọe, buồn phiền, ngủ nhiều dùng Toan táo sống, trị chứng mất ngủ thì sao Toan táo lên dùng, khi gặp chứng hư hàn dùng gừng khô trị....

- Sử dụng làm tài liệu học tập và giảng dạy về y học cổ truyền: Đối với người học y hay thích tìm hiểu về y học truyền thống, *Dược tính ca quát* giống như cuốn sách căn bản giới thiệu

về tên gọi, tính dược, phương pháp sử dụng dược liệu. Cách dẫn giải của sách đơn giản, dùng thể thơ trường thiên, mỗi vị bốn câu, mỗi câu bốn chữ giúp cho việc lĩnh hội văn bản dễ dàng hơn.

Qua thực tiễn sử dụng rộng rãi trong nhiều thế kỉ, *Dược tính ca quát* được người đương thời cũng như hậu thế sử dụng là tài liệu học tập và giảng dạy cho người nhập môn y học cổ truyền. Văn bản sách này cung cấp những tri thức y học căn bản nhất, đơn giản dễ hiểu, dễ học. Ví dụ: cách nhận biết dược liệu, phân loại dược liệu theo nguồn gốc (thảo dược, động dược, khoáng dược), cách bào chế các loại dược liệu đơn giản trong chữa, và phòng bệnh: gừng (giã ra pha nước ấm uống) có tác dụng tiêu hóa, trừ ho, làm ấm cơ thể, tía tô (dùng làm gia vị trong cháo) có tác dụng giải cảm, Dấp cá giã ra vắt lấy nước uống giúp hạ nhiệt, hay có thể nấu cháo trừ ho....

Kết luận

Người Việt đã sao chép, lưu giữ, phổ biến văn bản *Dược tính ca quát từ bách vị* lấy nó làm tài liệu để giảng dạy những kiến thức Đông y cơ bản cho các lương y, những người yêu thích Y học cổ truyền. Ngoài việc tôn trọng nguyên tác, giữ nguyên hình thức văn tự, thể loại diễn đạt khi tiếp nhận, lĩnh hội, ông cha ta đã có thay đổi đôi chút về thứ tự các vị dược liệu đồng thời bổ sung thêm phần văn bản viết bằng loại hình văn tự dân tộc chữ Nôm.

Tài liệu tham khảo

Nguồn dữ liệu Hán Nôm

Bản thảo phân loại, kí hiệu A.1203, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Bản thảo thực vật, kí hiệu A.2014, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Dược phẩm, kí hiệu VHv.1120/10, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Dược phẩm Nam danh khí vị chính trị ca quát [Nam dược thần hiệu], kí hiệu VNv.42, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Dược tính ca phú tạp lục, kí hiệu VHv.

Dược tính ca [Dược tính ca quát] 藥性歌 [藥性歌括],
kí hiệu VHv.518, VHv.536, VHv. 209, VHb.1027.

Gia truyền mạch pháp quốc ngữ ca 家傳脉国语歌, kí
hiệu VHv.515, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Lĩnh Nam bản thảo, kí hiệu VHv.1628, VHv.525, Viện
Nghiên cứu Hán Nôm.

Nam dược quốc âm ca 南藥國音歌, kí hiệu VNv.293,
VNv.195, VNb.54, VNv.97, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Nam thiên đức bảo toàn thư 南千德宝全书, kí hiệu
A.1283/1-3, VNv.205/1-2, A.1969/1-5, Viện Nghiên
cứu Hán Nôm.

Quốc ngữ ca (Y dược) 國語歌, kí hiệu VNv.95, Viện Nghiên
cứu Hán Nôm.

Quốc ngữ mạch 國語脉, kí hiệu VNv. 228, Viện Nghiên
cứu Hán Nôm.

PHARMACOPOEIA OF TRADITIONAL CHINESE MEDICINE - A VALUABLE MATERIAL FOR TEACHING CHINESE & NOM SCRIPTS, AND KNOWLEDGE OF TRADITIONAL MEDICINE IN VIETNAM

Dinh Thi Thanh Mai

Faculty of Linguistics, Hue University of Sciences, 77 Nguyen Hue, Hue, Vietnam

Abstract: *Pharmacopoeia of traditional Chinese medicine* is one of the documents in the pharmaceutical field classified by the Institute of Han-Nom Studies. This document has been widely accepted and appreciated. The readers are identified as traditional medicine practitioners, lovers for traditional medicine, Sino-Nom learners who want to understand traditional medicine, and monks who want to obtain more knowledge and experiences in disease prevention and treatment. Hence, while conducting a study of this book, apart from apparent values of *Pharmacopoeia of traditional Chinese medicine*, i.e. Sino-Nom scripts, we also focus on studying and evaluating this piece of literature, a valuable book for teaching Chinese and Nom scripts, and providing essential knowledge of traditional medicine in our country.

Keywords: pharmaceutical, textbook, medicine, rich, literature